

THỰC TRẠNG KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ CỦA ĐIỀU DƯỠNG TRONG PHÒNG NGỪA TẾ NGÃ CHO NGƯỜI BỆNH TẠI BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI

Võ Thị Khuyên[✉], Đỗ Thị Hà

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Tế ngã là sự cố thường gặp không chỉ ở cộng đồng mà còn tại bệnh viện. Điều dưỡng có vai trò quan trọng trong giảm thiểu những bất lợi liên quan tế ngã cho người bệnh giúp ngăn ngừa thương tích và giảm chi phí chăm sóc sức khỏe liên quan đến tế ngã. Mục tiêu nghiên cứu nhằm mô tả kiến thức, thái độ của điều dưỡng trong phòng ngừa tế ngã cho người bệnh tại bệnh viện và phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa tế ngã cho người bệnh. Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 98 điều dưỡng lâm sàng tại Bệnh viện huyện Cử Chi năm 2023. Bộ câu hỏi kiến thức và thái độ phòng ngừa tế ngã tự điền được thiết kế sẵn. Kết quả cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức về phòng ngừa tế ngã ở mức tốt 74,5%. Tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực 76,5%. Kiến thức có liên quan đến trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, khối chăm sóc. Thái độ có liên quan đến thâm niên công tác và trình độ chuyên môn. Vì thế, bệnh viện cần thường xuyên tổ chức và duy trì các chương trình đào tạo liên tục, tập huấn về phòng ngừa tế ngã, tạo điều kiện cho điều dưỡng tham gia nâng cao kiến thức và thái độ về phòng ngừa tế ngã cho người bệnh.

Từ khóa: Phòng ngừa tế ngã, kiến thức, thái độ, điều dưỡng.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Người bệnh tế ngã là sự cố y khoa được báo cáo phổ biến trong bệnh viện với nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến người bệnh bao gồm chấn thương, tăng chi phí điều trị và kéo dài thời gian nằm viện.¹ Năm 2018 tại Anh, tỷ lệ người bệnh tế ngã dao động từ 2,6 đến 7 lần trên 1.000 ngày điều trị, gần 23% đến 42% số vụ tế ngã gây ra ít nhất một loại thương tích, từ 2% đến 9% trong số đó dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Người bệnh bị tế ngã với chấn thương nghiêm trọng bị tính chi phí cao hơn 13.316 đô la và kéo dài thời gian nằm viện lâu hơn 6 - 8 ngày, điều này làm cho người bệnh lo lắng, sợ bị tế ngã và mất tự tin.² Tại Việt Nam hiện nay chưa có một thống kê rõ ràng của một tổ chức y

tế về tỷ lệ tế ngã, tuy nhiên ước tính mỗi năm có khoảng 1,5 - 1,9 triệu người cao tuổi tế ngã. Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 43/2018/TT-BYT quy định người bệnh tử vong hoặc di chứng nghiêm trọng trong tế ngã là sự cố y khoa nghiêm trọng cần báo cáo bắt buộc.³

Trong số các chỉ số chất lượng điều dưỡng được xác định bởi Cơ quan nghiên cứu và Chất lượng chăm sóc sức khỏe Hoa Kỳ (2017), tỷ lệ tế ngã của người bệnh được coi là chỉ số có thể được cải thiện nhiều nhất thông qua các biện pháp can thiệp do điều dưỡng thực hiện.⁴ Vì vậy, điều dưỡng đóng vai trò rất quan trọng và tham gia chính vào việc phòng ngừa nguy cơ này cho người bệnh tại bệnh viện. An toàn người bệnh là một trong những tiêu chí quan trọng trong 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ y tế ban hành năm 2016.⁵

Hiện nay, theo thống kê y văn cho thấy kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa tế

Tác giả liên hệ: Võ Thị Khuyên

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Email: khuyenvo154@gmail.com

Ngày nhận: 23/10/2023

Ngày được chấp nhận: 06/11/2023

ngã cho người bệnh còn hạn chế. Cụ thể, nghiên cứu của Cho Mi Young (2020) là 48,9% hay Lilis Suryani (2020) với tỷ lệ 45,3% điều dưỡng có kiến thức phòng ngừa té ngã tốt.^{6,7} Kết quả này gần tương đồng với các nghiên cứu tại Việt Nam với tỷ lệ dao động từ 38,3% đến 56,5%.⁸⁻¹⁰ Hơn 75% điều dưỡng tại Hàn Quốc có thái độ tích cực trong phòng ngừa té ngã cho người bệnh.^{6,11} Tại Việt Nam, tỷ lệ này khác nhau ở các nghiên cứu của Thái Thị Thanh Huyền (86,8%) và Lê Thị Ngọc Hạnh (33,3%).^{12,13}

Bệnh viện huyện Củ Chi là bệnh viện hạng II trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện có 300 giường bệnh, điều trị và chăm sóc sức khỏe người dân chủ yếu đến từ huyện Củ Chi. Bệnh viện luôn chú trọng trong công tác an toàn người bệnh, trong đó có phòng ngừa té ngã.

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với hai mục tiêu: mô tả kiến thức và thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại bệnh viện huyện Củ Chi năm 2023. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại bệnh viện huyện Củ Chi năm 2023. Kết quả nghiên cứu sẽ là bằng chứng giúp xây dựng các giải pháp hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh, góp phần nâng cao hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn diện.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Điều dưỡng viên đang công tác tại các khoa lâm sàng Bệnh viện huyện Củ Chi, có mặt tại thời điểm thu thập số liệu từ 7:00 đến 8:00 từ thứ 2 đến thứ 6.

Tiêu chuẩn lựa chọn

Điều dưỡng viên trực tiếp tham gia chăm sóc người bệnh (là những điều dưỡng được

phân công chăm sóc trực tiếp người bệnh nội trú tại bệnh viện, thực hiện các chăm sóc điều dưỡng), có thời gian công tác tại bệnh viện từ 1 năm trở lên và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Điều dưỡng trưởng khoa.
- Điều dưỡng vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu vì những lý do khách quan hoặc chủ quan như đi học tập > 3 tháng, nghỉ thai sản.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang

Địa điểm nghiên cứu

Bệnh viện huyện Củ Chi

Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023.

Tại thời điểm tiến hành nghiên cứu, bệnh viện huyện Củ Chi có tổng số 139 điều dưỡng, trong đó có 104 điều dưỡng thỏa tiêu chí chọn vào, trong đó có 6 điều dưỡng đi học, nghỉ thai sản, cỡ mẫu cuối cùng trong nghiên cứu này là 98. Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi gồm 3 phần chính:

- Phần A là thông tin cá nhân gồm 7 câu bao gồm tuổi, giới, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, số người bệnh chăm sóc trung bình mỗi tua trực, khối chăm sóc, vị trí công tác của đối tượng nghiên cứu.

- Phần B là kiến thức phòng ngừa té ngã đo lường qua bộ công cụ "Fall prevention knowledge test" được phát triển bởi tác giả Patricia C. Dykes và cộng sự năm 2019.¹⁴ Bộ công cụ này gồm 11 câu hỏi về các vấn đề yếu tố nguy cơ (B3, B4), đánh giá nguy cơ (B1, B7, B8), quản lý té ngã (B2, B6) và dự phòng té ngã (B5, B9, B10, B11). Mỗi câu có 2 phương án trả lời Đúng/Sai. Câu trả lời đúng được 1 điểm và sai được 0 điểm. Tổng số ý trả lời

đúng là 11 tương ứng với tổng số điểm là 11 điểm. Sau đó được chia thành 2 mức độ như một số nghiên cứu trước đây đã thực hiện với tốt $\geq 80\%$ và chưa tốt $< 80\%$ tổng số điểm.¹⁵

- Phần C: Thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã được đo lường bằng bộ công cụ phát triển bởi Kim Sa In và cộng sự với độ tin cậy là 0,75.¹⁶ Bộ công cụ gồm 13 câu hỏi và các câu hỏi được đánh giá bằng thang Likert 5 mức độ bao gồm:

- + 1 - Rất không đồng ý,
- + 2 - Không đồng ý,
- + 3 - Không chắc chắn,
- + 4 - Đồng ý,
- + 5 - Rất đồng ý.

Câu hỏi số C1, C3, C4, C5, C6, C7, C10, C13 với câu trả lời rất đồng ý và đồng ý được coi như đồng ý, còn với câu trả lời không ý kiến, không đồng ý, rất không đồng ý được coi như không đồng ý. Riêng câu C2, C8, C9, C11 và C12 được xử lý dưới dạng câu hỏi ngược lại và chuyển điểm ngược lại. Điểm tối đa về thái độ cho từng nội dung là 5 điểm. Với từng nội dung, điều dưỡng được đánh giá có thái độ "tích cực" khi đạt 4 điểm, 5 điểm, được đánh giá có thái độ "chưa tích cực" khi đạt 1 điểm, 2 điểm, 3 điểm. Tổng điểm tối đa thái độ là 65 điểm. Điều dưỡng có thái độ tích cực về phòng ngừa té ngã cho người bệnh nếu đạt $\geq 52/65$ điểm (trên 80% số điểm).¹⁷

Bộ câu hỏi sau khi chuyển ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt được tính giá trị nội dung của bộ câu hỏi được đánh giá bởi 5 chuyên gia, kết quả hệ số I-CVI = 1. Độ tin cậy của bộ câu hỏi được kiểm tra bằng nghiên cứu thử nghiệm với 30 điều dưỡng tại một bệnh viện khác. Hệ số tin cậy của bộ câu hỏi kiến thức và thái độ trong nghiên cứu này đều lớn hơn 0,8.

Phương pháp thu thập số liệu

Sau khi đề cương được xét duyệt và thông qua bởi Hội đồng khoa học và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và sự đồng ý của Ban Giám đốc Bệnh viện, của lãnh đạo các khoa lâm sàng Bệnh viện huyện Củ Chi, nghiên cứu viên gặp điều dưỡng sau các buổi giao ban khoa tại phòng hành chính của khoa, trình bày, giải thích về nghiên cứu và mời điều dưỡng tham gia nghiên cứu. Điều dưỡng đồng ý tham gia nghiên cứu ký bảng đồng thuận tham gia. Nghiên cứu viên phát bảng câu hỏi, hướng dẫn đối tượng nghiên cứu trả lời. Sau khi đối tượng nghiên cứu hoàn thành trả lời bảng câu hỏi, nghiên cứu viên thu lại, kiểm tra lại tính đầy đủ và cất vào tủ có khóa.

Xử lý số liệu

Số liệu sau khi thu thập được mã hóa và xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0. Thống kê mô tả được sử dụng để phân tích đặc điểm của đối tượng tham gia, kiến thức và thái độ phòng ngừa té ngã được phân tích bằng tần suất và tỷ lệ phần trăm.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu này được thông qua bởi Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, số 746/TĐHYKPNT-HĐĐĐ ký ngày 15/11/2022. Nghiên cứu được sự chấp thuận trong việc chuyển ngữ, sử dụng bộ câu hỏi khảo sát. Bên cạnh đó, các đối tượng tham gia nghiên cứu được giải thích rõ ràng về mục đích, nội dung và ý nghĩa của đề tài này. Nghiên cứu viên tôn trọng sự tự nguyện tham gia nghiên cứu và đảm bảo tuân thủ các quy định về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, toàn bộ thông tin đối tượng nghiên cứu cung cấp được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích của nghiên cứu này.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát trên 98 điều dưỡng

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=98)

Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi (TB ± ĐLC)	33,09 ± 5,89	
Giới tính		
Nam	24	24,5
Nữ	74	75,5
Trình độ chuyên môn		
Trung cấp	29	29,6
Cao đẳng	30	30,6
Đại học	39	39,8
Thâm niên công tác		
< 10 năm	68	69,4
≥ 10 năm	30	30,6
Số người bệnh chăm sóc/tua trực		
≤ 10 người	42	42,9
> 10 người	56	57,1
Khối chăm sóc		
Nội khoa	36	36,8
Ngoại khoa	31	31,6
Hồi sức cấp cứu	31	31,6
Vị trí công tác		
Điều dưỡng trưởng tua	10	10,2
Điều dưỡng viên	88	89,8

Kết quả Bảng 1 cho thấy đối tượng tham gia nghiên cứu đa phần là nữ giới (75,5%) cao gấp 3 lần so với đối tượng nam giới (24,5%). Điều dưỡng có trình độ đại học chiếm tỷ lệ cao nhất (39,8%) và 2/3 đối tượng nghiên cứu (69,4%) có thâm niên công tác dưới 10 năm.

Điều dưỡng chăm sóc trung bình trên 10 người bệnh/ tua trực chiếm 42,9% và đa số đang công tác tại khối nội khoa (36,8%), trong đó có 89,8% đối tượng nghiên cứu đang làm việc với vị trí điều dưỡng viên.

2. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về phòng ngừa té ngã

Bảng 2. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về phòng ngừa té ngã (n = 98)

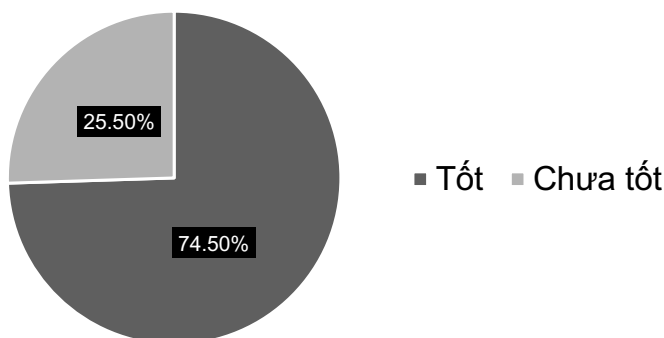
Nội dung	Trả lời đúng	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Yếu tố nguy cơ		
Nguy cơ chấn thương cao nếu té ngã ở người cao tuổi.	83	84,7
Lý do phổ biến khiến người bệnh nội trú bị té ngã là do không tuân thủ kế hoạch phòng ngừa té ngã	79	80,6
Đánh giá nguy cơ té ngã		
Điều dưỡng lâm sàng tự nhận biết và xác định người bệnh có nguy cơ té ngã tốt hơn việc sử dụng một công cụ chuẩn để sàng lọc nguy cơ té ngã.	82	83,7
Mỗi bệnh viện nên phát triển công cụ đánh giá nguy cơ té ngã riêng.	76	77,5
Thang đo sàng lọc nguy cơ té ngã dự đoán được những người bệnh có nguy cơ té ngã vì một hay nhiều vấn đề sinh lý.	83	84,7
Quản lý té ngã		
Các thành phần của quy trình phòng ngừa té ngã gồm 3 bước.	67	68,4
Điều dưỡng hoàn thành nhiệm vụ phòng ngừa té ngã khi người bệnh tham gia phòng ngừa té ngã.	80	81,6
Dự phòng té ngã		
Cung cấp một môi trường an toàn có thể ngăn chặn nguy cơ té ngã ở những người bệnh dễ bị té ngã do những vấn đề về sinh lý.	68	69,4
Tăng khả năng người bệnh tuân thủ kế hoạch phòng ngừa té ngã nếu điều dưỡng trao đổi với người bệnh về nguy cơ chấn thương nếu té ngã.	83	84,7
Những người bệnh có nguy cơ té ngã thấp không yêu cầu có một kế hoạch phòng ngừa té ngã.	85	86,7
Nút bấm báo động tại giường và ghế nên được kích hoạt cho tất cả người bệnh được xác định là có nguy cơ té ngã cao.	85	86,7

Bảng 2 cho thấy tỷ lệ trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức phòng ngừa té ngã của đối tượng nghiên cứu dao động từ 68,4% đến 86,7%. Trong đó, có 86,7% trả lời đúng khi cho rằng nút bấm báo động giường và ghế phải được

kích hoạt cho tất cả người bệnh được xác định là có nguy cơ té ngã cao và những người bệnh có nguy cơ té ngã thấp không yêu cầu có một kế hoạch phòng ngừa té ngã. Bên cạnh đó, điều dưỡng cũng hiểu được công dụng của thang đo

sàng lọc nguy cơ té ngã và hiệu quả của việc trao đổi với người bệnh có thể giúp người bệnh tuân thủ kế hoạch phòng ngừa với 84,7%. Tuy

nhiên, tỷ lệ trả lời đúng của điều dưỡng về các thành phần của quy trình phòng ngừa té ngã gồm ba bước chỉ chiếm 68,4%.



Biểu đồ 1. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về phòng ngừa té ngã (n = 98)

Trong số các đối tượng nghiên cứu, có 74,5% điều dưỡng có kiến thức tốt về phòng ngừa té ngã cho người bệnh.

2. Thái độ của đối tượng nghiên cứu về phòng ngừa té ngã

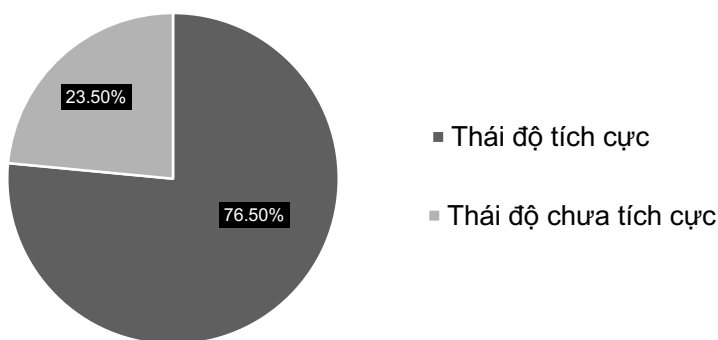
Bảng 3. Thái độ của đối tượng nghiên cứu trong phòng ngừa té ngã (n = 98)

Nội dung	Thái độ tích cực	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tôi quan tâm đến việc xảy ra té ngã ở người bệnh nội trú.	97	99,0
Tôi nghĩ rằng việc người bệnh nội trú bị té ngã là điều không thể tránh khỏi.	44	44,9
Tôi cho rằng việc người bệnh té ngã trong bệnh viện là trách nhiệm quan trọng của điều dưỡng và đội chăm sóc.	81	82,6
Tôi nghĩ rằng phòng ngừa té ngã là một ưu tiên hàng đầu trong chăm sóc và điều trị.	89	90,8
Tôi quan tâm đến các hoạt động phòng ngừa té ngã	95	96,9
Tôi nghĩ chăm sóc và điều trị người bệnh một cách chủ động để phòng ngừa té ngã là cần thiết.	93	94,9
Tôi nghĩ rằng nguy cơ té ngã của người bệnh nên được đánh giá khi nhập viện.	89	90,8
Tôi nghĩ rằng giáo dục phòng ngừa té ngã được thực hiện ngay khi nhập viện là đủ.	60	61,2
Tôi nghĩ rằng té ngã xảy ra do tình trạng của người bệnh.	52	53,0

Nội dung	Thái độ tích cực	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tôi nghĩ điều dưỡng nên đáp ứng ngay lập tức khi người bệnh yêu cầu giúp đỡ khi họ sắp di chuyển.	86	87,7
Tôi không nghĩ rằng có chấn thương thể chất nghiêm trọng nếu người bệnh té ngã.	61	62,2
Tôi nghĩ rằng môi trường bệnh viện là an toàn trong phòng ngừa té ngã	53	54,0
Nếu người bệnh của tôi bị té ngã, tôi sẽ cảm thấy tội lỗi	83	84,7
Điểm trung bình thái độ về phòng ngừa té ngã	4,04 ± 0,35	

Bảng 3 cho thấy điểm trung bình thái độ của điều dưỡng trong hoạt động phòng ngừa té ngã cho người bệnh là $4,04 \pm 0,35$ và có thái độ tích cực trong nhiều nội dung (trên 90% điều dưỡng như): 99% điều dưỡng quan tâm đến việc xảy ra té ngã ở người bệnh nội trú, 96,9% điều dưỡng quan tâm đến các hoạt động phòng ngừa té ngã, 94,9% điều dưỡng nhận thấy sự

cần thiết của việc chủ động chăm sóc và điều trị người bệnh và 90,8% điều dưỡng cho rằng phòng ngừa té ngã là ưu tiên hàng đầu trong chăm sóc, điều trị cũng như là người bệnh nên được đánh giá nguy cơ té ngã khi nhập viện. Tuy nhiên, tỷ lệ điều dưỡng có thái độ chưa tích cực đó là việc người bệnh nội trú bị té ngã là điều không thể tránh khỏi chiếm 44,9%.



Biểu đồ 2. Thái độ chung của đối tượng nghiên cứu về phòng ngừa té ngã

Biểu đồ 2 cho thấy có 76,5% điều dưỡng có thái độ tích cực về phòng ngừa té ngã cho người bệnh

Bảng 4. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với kiến thức về phòng ngừa té ngã cho người bệnh

Yếu tố	Kiến thức đúng (n = 73)	Kiến thức chưa đúng (n = 25)	OR (KTC 95%)	p
Giới tính				
Nữ (n = 74)	57	17	1,68 (0,61 - 4,59)	0,321
Nam (n = 24)	16	8		
Nhóm tuổi				
< 30 tuổi (n = 26)	22	4		
- 40 tuổi (n = 62)	43	19	0,41 (0,12 - 1,36)	0,145
> 40 tuổi (n = 10)	8	2	0,73 (0,11 - 4,77)	0,740
Trình độ chuyên môn				
Trung cấp (n = 29)	19	10		
Cao đẳng (n = 30)	20	10	1,05 (0,36 - 3,09)	0,926
Đại học (n = 39)	34	5	3,58 (1,06 - 12,02)	0,039
Thâm niên công tác				
≥ 10 năm (n = 68)	55	13	2,82 (1,09 - 7,28)	0,032
< 10 năm (n = 30)	18	12		
Số BN chăm sóc/ngày				
< 10 người (n = 42)	29	13	0,61 (0,24 - 1,52)	0,286
≥ 10 người (n = 56)	44	12		
Khối chăm sóc				
Hồi sức cấp cứu (n = 31)	19	12		
Ngoại (n = 31)	22	9	1,54 (0,53 - 4,46)	0,422
Nội (n = 36)	32	4	5,05 (1,42 - 17,92)	0,012
Vị trí công tác				
Điều dưỡng trưởng (n = 10)	8	2	1,42 (0,28 - 7,16)	0,666
Điều dưỡng viên (n = 88)	65	23		

Bảng 4 cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, khối chăm sóc và kiến thức về phòng ngừa té ngã của điều dưỡng. Điều dưỡng đại học có khả năng đạt kiến thức tốt cao gấp 3,58 lần so với điều dưỡng trung cấp. Điều dưỡng có thâm niên công tác ≥ 10 năm thì khả năng

đạt kiến thức tốt cao gấp 2,82 lần so với điều dưỡng có thâm niên công tác < 10 năm. Điều dưỡng nội khoa có khả năng đạt kiến thức đúng ở mức 80% cao gấp 5,05 lần so với điều dưỡng hồi sức cấp cứu. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê $p < 0,05$.

Bảng 5. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với thái độ về phòng ngừa té ngã cho người bệnh

Yếu tố	Thái độ tích cực (n = 75)	Thái độ chưa tích cực (n = 23)	OR (KTC 95%)	p
Giới tính				
Nữ (n = 74)	57	17	1,12 (0,38 - 3,26)	0,839
Nam (n = 24)	18	6		
Nhóm tuổi				
< 30 tuổi (n = 26)	19	7		
- 40 tuổi (n = 62)	49	13	1,39 (0,48 - 4,01)	0,544
> 40 tuổi (n = 10)	7	3	0,86 (0,17 - 4,28)	0,854
Trình độ chuyên môn				
Trung cấp (n = 29)	18	11		
Cao đẳng (n = 30)	23	7	2,01 (0,65 - 6,22)	0,227
Đại học (n = 39)	34	5	4,16 (1,25 - 13,82)	0,020
Thâm niên công tác				
≥ 10 năm (n = 68)	57	11	3,45 (1,30 - 9,16)	0,013
< 10 năm (n = 30)	18	12		
Số BN chăm sóc/ngày				
< 10 người (n = 42)	30	12	0,61 (0,24 - 1,56)	0,304
≥ 10 người (n = 56)	45	11		
Khối chăm sóc				
HSCC (n = 31)	21	10		
Ngoại (n = 31)	25	6	1,98 (0,62 - 6,37)	0,250
Nội (n = 36)	29	7	1,24 (0,65 - 6,03)	0,233

Yếu tố	Thái độ tích cực (n = 75)	Thái độ chưa tích cực (n = 23)	OR (KTC 95%)	p
Vị trí công tác				
Điều dưỡng trưởng (n = 10)	8	2	1,25 (0,25 - 6,37)	0,781
Điều dưỡng viên (n = 88)	67	21		

Bảng 5 cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ chuyên môn, thâm niên công tác với thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã. Cụ thể, điều dưỡng có thâm niên công tác ≥ 10 năm thì khả năng có thái độ tích cực cao gấp 3,45 lần so với điều dưỡng có thâm niên công tác < 10 năm. Điều dưỡng đại học có khả năng có thái độ tích cực cao gấp 4,16 lần so với điều dưỡng trung cấp, khác biệt này có ý nghĩa thống kê $p < 0,05$.

IV. BÀN LUẬN

Kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh

Nghiên cứu của chúng tôi cho kết quả kiến thức trong phòng ngừa té ngã của điều dưỡng có 74,5% ở mức tốt và chưa tốt là 25,5% (Biểu đồ 1). Khi so sánh với các nghiên cứu trong nước, nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Hoàng Thị Minh Thái năm 2021 (đạt 56,5%), Phan Hồng Thủy (đạt 40%), Lê Quang Trí (đạt là 40,3%).⁸⁻¹⁰ Bên cạnh đó, khi so sánh với các nghiên cứu nước ngoài, nghiên cứu của chúng tôi cũng cho kết quả cao hơn nghiên cứu của Mi-young Cho (tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về phòng ngừa té ngã chiếm 48,9%), Lilis Suryani (kiến thức tốt 54,7%).^{6,7}

Nhìn chung, nghiên cứu của chúng tôi có tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức ở mức độ tốt cao hơn các nghiên cứu trên. Điều này có thể do

vấn đề té ngã ngày càng được quan tâm tại Bệnh viện huyện Củ Chi. Những năm gần đây, ngành y tế đã rất chú trọng đến các chính sách và quy định về phòng ngừa té ngã tại các bệnh viện, là một trong các tiêu chí an toàn người bệnh.³ Điều dưỡng tại bệnh viện huyện Củ Chi đã bước đầu nhận thức được tầm quan trọng của dự phòng té ngã, đồng thời hiểu được người bệnh có nguy cơ thấp cần phải có kế hoạch phòng ngừa và tầm quan trọng của dụng cụ cảnh báo té ngã cho người bệnh có thể nâng cao công tác này (với tỷ lệ trả lời đúng nhiều nhất 86,7%). Cũng như hiểu được giao tiếp, trao đổi với người bệnh (84,7%), hiểu về công cụ đánh giá nguy cơ (84,7%). Tuy nhiên, kiến thức về an toàn người bệnh của điều dưỡng tại bệnh viện và công tác phòng ngừa té ngã cần được cải thiện và nâng cao hơn nữa. Kiến thức về các thành phần của quy trình phòng ngừa té ngã chiếm tỷ lệ chưa đúng tương đối cao tới 68,4%. Điều này nhấn mạnh điều dưỡng tại bệnh viện huyện Củ Chi còn thiếu kiến thức tốt về quy trình phòng ngừa té ngã. Vì thế, bệnh viện cần có các chương trình tập huấn và đào tạo cho điều dưỡng, trong đó nhấn mạnh về quy trình phòng ngừa té ngã.

Thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh

Thái độ điều dưỡng về phòng ngừa té ngã đề cập đến các phản ứng về cảm xúc, nhận thức và hành vi của điều dưỡng đối với các ca

té ngã của người bệnh nội trú xảy ra trong bệnh viện.⁶ Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy điểm trung bình thái độ về phòng ngừa té ngã là $4,04 \pm 0,35$, 2/3 đối tượng nghiên cứu có thái độ tích cực về phòng ngừa té ngã chiếm 76,5%. Kết quả này tương đương với nghiên cứu của Mi-young Cho năm 2020 tại Hàn Quốc khi có tỷ lệ thái độ tích cực là 76,2%, tuy nhiên thấp hơn nghiên cứu của Ganabathi (2017) cho kết quả là 94,9%.^{6,17} Khi so sánh với các nghiên cứu tại Việt Nam, kết quả của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Lê Thị Ngọc Hạnh năm 2022 khi chỉ có 33,3% điều dưỡng có thái độ tích cực.¹⁸ Sự khác biệt này có thể do bộ công cụ đánh giá thái độ khác nhau của các nghiên cứu và tính chất khác nhau giữa các đối tượng và địa điểm nghiên cứu.

Một số nội dung điều dưỡng có thái độ tích cực ở mức cao như quan tâm đến việc xảy ra té ngã ở người bệnh nội trú (98,9%) tương đương với nghiên cứu của Ganabathi (98%), Thái Thị Thanh Huyền (97,4%).^{12,17} Về sự quan tâm đến các hoạt động phòng ngừa té ngã, 96,9% điều dưỡng bệnh viện huyện Củ Chi có thái độ tích cực về vấn đề này trong khi nghiên cứu của Ganabathi tỷ lệ này là 78,7%.¹⁷ Điều này cho thấy bất kể ở môi trường làm việc nào hay ở quốc gia nào, người điều dưỡng cũng quan tâm đến vấn đề phòng ngừa té ngã cho người bệnh. Về tầm quan trọng của việc chủ động phòng ngừa té ngã trong chăm sóc và điều trị người bệnh, có 94,9% điều dưỡng trong nghiên cứu của chúng tôi có thái độ tích cực và cao hơn nghiên cứu của Thái Thị Thanh Huyền (88,9%).¹² Điều này cho thấy họ thể hiện mức độ quan tâm và chuẩn bị tốt trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Về thời điểm đánh giá nguy cơ té ngã khi người bệnh nhập viện và mức độ ưu tiên của phòng ngừa té ngã trong chăm sóc và điều trị, có 90,8% điều dưỡng tại bệnh viện huyện Củ Chi có thái độ tích cực và thấp hơn với nghiên cứu Ganabathi

(98%).¹⁷ Mặc dù tỷ lệ tích cực trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn, nhưng việc hơn 90% điều dưỡng có thái độ tích cực về đánh giá và phòng ngừa là một dấu hiệu quan trọng về sự nhạy bén và nâng cao tầm quan trọng của vấn đề này trong quản lý người bệnh tại bệnh viện. Về trách nhiệm của điều dưỡng khi người bệnh té ngã, 82,6% điều dưỡng tại bệnh viện huyện Củ Chi có thái độ tích cực trong khi nghiên cứu của Ganabathi là 31,5%.¹⁷ Sự khác biệt này cho thấy điều dưỡng bệnh viện huyện Củ Chi có ý thức, trách nhiệm cao trong việc phòng ngừa té ngã cho người bệnh.

Từ kết quả trên cho thấy, phần lớn điều dưỡng trong nghiên cứu của chúng tôi có thái độ tích cực trong phòng ngừa té ngã cho người bệnh. Bên cạnh đó, quan điểm về việc người bệnh nội trú bị té ngã là tai nạn khó tránh khỏi vẫn còn chiếm tỷ lệ cao (55,1%), điều này sẽ là rào cản trong việc lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Đồng thời, vẫn có sự chênh lệch giữa nước ta và các nước khác, điều này cho thấy thái độ của điều dưỡng cần được thúc đẩy tích cực hơn.

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh

Xét về các yếu tố liên quan với kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã, nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa thâm niên công tác, khối chăm sóc, trình độ chuyên môn với kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã. Điều dưỡng có thâm niên công tác 10 năm có khả năng kiến thức tốt cao hơn nhóm điều dưỡng còn lại (OR = 2,82). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Đinh Thị Thu Hằng (2020).¹⁵ Điều này chứng minh rằng kinh nghiệm là một yếu tố quan trọng trong việc tích lũy kiến thức và kỹ năng. Tại bệnh viện huyện Củ Chi hàng tháng đều tổ chức các lớp đào tạo liên tục cho điều dưỡng giúp rút ngắn khoảng

cách về kiến thức giữa các điều dưỡng có thâm niên công tác khác nhau. Hơn nữa, điều dưỡng có thâm niên công tác lâu hơn thường đã trải qua nhiều tình huống và trường hợp khác nhau trong công việc, giúp họ tích lũy kiến thức nhiều hơn. Bên cạnh đó, điều dưỡng khối nội khoa có kiến thức tốt cao hơn hai nhóm còn lại (OR = 5,05). Kết quả này khác so với nghiên cứu của Lê Quang Trí khi ghi nhận điều dưỡng ở hệ ngoại có kiến thức cao hơn so với nhóm còn lại.⁹ Sự khác biệt này có thể do đặc trưng của bệnh nội khoa và ngoại khoa, ở các bệnh nội khoa thường là các bệnh mãn tính và thời gian nằm viện dài hơn, đặc biệt đối tượng người bệnh tại bệnh viện huyện Củ Chi chủ yếu là người cao tuổi, do đó quá trình theo dõi và giám sát của điều dưỡng với từng người bệnh trở nên chi tiết và lâu dài hơn, vì thế có kiến thức tốt hơn. Nghiên cứu tìm ra có mối liên quan giữa trình độ chuyên môn với kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã, điều dưỡng có trình độ bậc đại học có kiến thức tốt cao hơn nhóm điều dưỡng còn lại (OR = 3,58). Tương tự với nghiên cứu của Nguyễn Văn Đạt, điều này cho thấy nhóm điều dưỡng ở bậc đại học được đào tạo có khả năng tư duy và giải quyết vấn đề.¹⁹ Điều này có thể giúp họ hiểu sâu hơn về nguy cơ và các biện pháp phòng ngừa té ngã cũng như cách áp dụng chúng trong tình huống cụ thể. Tại bệnh viện huyện Củ Chi, điều dưỡng được tạo điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn qua các kế hoạch đào tạo hàng năm.

Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã với đặc điểm trình độ chuyên môn và thâm niên công tác. Điều dưỡng có trình độ đại học có thái độ tích cực hơn so với nhóm còn lại (OR = 4,16) và tương tự như nghiên cứu của Thái Thị Thanh Huyền.¹² Kết quả này thể hiện tầm quan trọng của việc đầu tư vào giáo dục và đào tạo đối với ngành y tế, đặc biệt là điều dưỡng. Để nâng cao phòng ngừa té ngã cho

người bệnh, việc cung cấp kiến thức và đào tạo về các biện pháp phòng ngừa, quản lý nguy cơ té ngã là rất quan trọng. Tại bệnh viện huyện Củ Chi cũng có những chính sách đãi ngộ, tạo điều kiện để điều dưỡng học tập và nâng cao trình độ. Điều dưỡng có thâm niên công tác \geq 10 năm có thái độ tích cực cao hơn nhóm còn lại (OR = 3,45). Kết quả này tương tự với Kavin Mozhi James.²⁰ Khi điều dưỡng có thâm niên công tác lâu năm, họ có thể có kinh nghiệm trong chăm sóc người bệnh bị té ngã, thấy được các hậu quả của té ngã gây ra cho người bệnh, nên thái độ của họ có thể tích cực hơn so với nhóm điều dưỡng chưa có kinh nghiệm.

V. KẾT LUẬN

Hầu hết điều dưỡng tại bệnh viện huyện Củ Chi có kiến thức tốt về phòng ngừa té ngã cho người bệnh (74,5%) và tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực chiếm 76,5%.

Các yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh là trình độ chuyên môn ($p = 0,039$), khối chăm sóc ($p = 0,012$) và thâm niên công tác ($p = 0,032$).

Các yếu tố liên quan đến thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh là trình độ chuyên môn ($p = 0,020$) và thâm niên công tác ($p = 0,013$).

Bệnh viện cần thường xuyên tổ chức và duy trì các chương trình đào tạo liên tục, tập huấn về phòng ngừa té ngã, tạo điều kiện cho điều dưỡng tham gia nâng cao kiến thức và thái độ về phòng ngừa té ngã cho người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wong CA, Recktenwald AJ, Jones ML, Waterman BM, Bollini ML, Dunagan WC. The cost of serious fall-related injuries at three Midwestern hospitals. *Joint Commission journal on quality and patient safety*. Feb 2011;37(2):81-7. doi:10.1016/s1553-7250(11)37010-9.

2. Healey F, Scobie S, Oliver D, Pryce A, Thomson R, Glampson B. Falls in English and Welsh hospitals: a national observational study based on retrospective analysis of 12 months of patient safety incident reports. *Quality and Safety in Health Care* Dec 2018; 17(6): 424-30. doi:10.1136/qshc.2007.024695.
3. Bộ Y tế. Thông tư 43/2018/TT-BYT Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 2018:2-15.
4. Ortelli, A T. AHRQ Resources for Preventing Falls in Hospitals. *The American Journal of Nursing*. 2018; 118(5): 63-64.
5. Bộ Y tế. Quyết định số 6858/QĐ-BYT về việc ban hành bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam. 18/11/2016; 2016.
6. Cho M-y, Jang SJ. Nurses' knowledge, attitude, and fall prevention practices at south Korean hospitals: a cross-sectional survey. *BMC Nursing* Nov 24 2020; 19(1): 108. doi:10.1186/s12912-020-00507-w.
7. Suryani L, Perdani A, Dioso R, III, Hoon L. Fall risk prevention: The related factors of nurses practice at general local hospital in Indonesia. *Enfermería Clínica*. 06/01 2020; 30:221-223. doi:10.1016/j.enfcli.2019.11.059.
8. Phan Hồng Thủy, Nguyễn Thị Nhãn, Faye Irene Hummel. Kiến thức và sự tự tin của điều dưỡng trong phòng ngừa té ngã cho người bệnh. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022; 519 (Tháng 10- Số chuyên đề):212-221.
9. Lê Quang Trí, Trần Thị Hương Giang, Trần Minh Kha. Assess nurses' knowledge and practice on fall prevention for inpatients *International Archives of Medicine*. 2020-02-19 2020; 13(6): 1-5. doi:10.3823/2622.
10. Hoàng Thị Minh Thái, Đinh Thị Thu Hằng, Phạm Thị Bích Ngọc. Kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2021; 500(2): 24-27.
11. Han YH, Kim HY, Hong HS. The Effect of Knowledge and Attitude on Fall Prevention Activities among Nursing Staff in Long-Term Care Hospitals. *Open Journal of Nursing*. 2020; 10(07): 676-692. doi:10.4236/ojn.2020.107048.
12. Thái Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Kim Thanh. Thái độ của điều dưỡng bệnh viện Hữu Nghị về phòng ngã cho người cao tuổi và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022; 8(2):287-292.
13. Lê Thị Ngọc Hạnh, Võ Nguyên Trung, Vũ Thị Tuyết Nga, Võ Thị Thủy, Đỗ Thị Kim Hòa, Lê Thị Hạnh Phước. Kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh trước phẫu thuật. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022; 516(7): 44-51.
14. C.Dykes P, Bogaisky M, J.Carter E, Duckworth M, C.Hurley A, M.Jackson E. Development and Validation of a Fall Prevention Knowledge Test. *Journal of the American Geriatrics Society*. Jan 2019; 67(1): 133-138. doi:10.1111/jgs.15563.
15. Đinh Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Minh Chính, Phạm Thị Bích Ngọc. Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới kiến thức đánh giá nguy cơ người bệnh té ngã của Điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020. *Khoa học Điều dưỡng*. 2020; 3(5): 120-128.
16. Sa-In K, Jeon H-W. A Study on the Elderly Care Facilities Worker's Attitude and Awareness of Associated Factors of Falls. *The Journal of Vocational Education Research* 2011; 30: 89-111.
17. Ganabathi MaM, Umapathi and Mustafa, Hani. Nurses' Knowledge, Attitude and Practices on Fall Prevention in King Abdul Aziz Hospital, Kingdom of Saudi Arabia. *Nursing & Primary Care*. 2017; 1:1-6. doi:10.33425/2639-9474.1045.

18. Lê Thị Ngọc Hạnh. Kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh trước phẫu thuật. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022; 516(7):46.

19. Nguyễn Văn Đạt, Trần Quang Huy. Thực trạng kiến thức về dự phòng ngã của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times city năm 2021.

Nghiên cứu khoa học. 2022; (37):106-111.

20. James KM, Ravikumar D, Myneni S, et al. Knowledge, attitudes on falls and awareness of hospitalized patient's fall risk factors among the nurses working in Tertiary Care Hospitals. *AIMS Medical Science*. 2022; 9(2): 304-321. doi:10.3934/medsci.2022013.

Summary

KNOWLEDGE AND ATTITUDE OF NURSES IN PREVENTING FALLS FOR PATIENTS AT CU CHI DISTRICT HOSPITAL

Falls are common not only in the community but also in hospitals. Nurses play an important role in minimizing the risks associated with falls for patients, thereby helping to prevent injuries and reduce health care costs related to falls. This study aimed to assess the level of knowledge and attitudes of nurses about fall prevention in hospital settings and explore factors influencing nurses' knowledge and attitudes in this regard. A total of 98 clinical nurses at Cu Chi District Hospital were enrolled in the study. Knowledge and attitude on fall prevention was measured using a self-administered questionnaires. The results showed that 74.5% of the nurses demonstrated accurate knowledge about preventing falls, and 76.5% reported positive attitude. Knowledge of fall prevention was significantly related to educational level, work experience, and department affiliation. Attitude was influenced by work experience and educational level. These findings suggests that hospital needs to regularly organize and maintain training programs on fall prevention in order to create a conducive environment for nurses improve knowledge and attitudes about fall prevention for patients.

Keywords: Falls prevention, knowledge, attitude, nursing.